

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 28 - 10 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

- Trần Xuân T - sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: tổ dân phố BL 2, phường TC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu B và bà Lê Thị N; có vợ: Dương Thị Q và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: ngày 12/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2015; ngày 29/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2020; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2020 đến ngày 01/9/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Trần Thị Thu P - sinh năm 2001; nơi cư trú: tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: ông Dương Văn O - sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, lực lượng Công an thị trấn Kiện Khê và Công an huyện Thanh Liêm đến nhà ở của Trần Xuân T thuộc tiểu khu La Mát, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam để gửi giấy triệu tập cho T, yêu cầu T đến Công an thị trấn Kiện Khê làm việc. Đến nơi, thấy T có nhiều biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng Công an đã kiểm tra và phát hiện T đang cất giấu trái phép 04 (bốn) túi nilon, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá. Lực lượng Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

** Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:*

- Thu trong túi quần nhỏ phía trước bên phải Trần Xuân T đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng hàn kín, có mép dán viền màu xanh, kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu tại vị trí dưới nền nhà chỗ T đang nằm 01 (một) hộp nhựa màu trắng có ghi chữ “The Collagen”, đường kính 04cm, chiều cao 05cm, bên trong có 03 (ba) túi nilon màu trắng hàn kín, có mép dán viền màu xanh, kích thước (2x2)cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Thu 01 (một) điện thoại di động màu đen đã cũ, bị vỡ màn hình, trên bề mặt có ghi chữ SONY, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03 và thu giữ số tiền 79.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân T tại tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân T khai nhận: T là người nghiện ma túy từ năm 2011. Khoảng 20 giờ ngày 25/8/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên T đi bộ từ nhà ra đầu ngõ và bắt xe taxi đi đến chân cầu Châu Sơn thuộc địa phận thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T xuống xe đứng ở chân cầu thì có một người đàn ông lái xe ôm đi đến và hỏi: “*Mày có nghiện không?*”, T trả lời: “*Có*”, người lái xe ôm hỏi tiếp: “*Mua gì?*”, hiểu ý người đàn ông hỏi muốn mua túy loại gì thì T trả lời: “*Mua đá*”, người đàn ông hỏi: “*Mua bao nhiêu?*”, T trả lời: “*Mua hai trăm nghìn*” (ý T muốn mua hai trăm nghìn đồng ma túy đá). T rút 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền và đưa lại cho T 04 (bốn) túi nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Biết đây là ma túy dạng đá, nên T cất vào

trong túi quần, còn người đàn ông lái xe ôm đã bán ma túy cho T đi đâu T không biết (T không biết lai lịch của người đàn ông lái xe ôm này). Sau đó, T bắt xe taxi đi về nhà. Về đến nhà, T lấy 03 (ba) túi nilon từ túi quần để vào trong 01 (một) lọ nhựa màu trắng, bên ngoài ghi chữ “The Collagen”, còn 01 (một) túi nilon T để trong túi quần nhỏ phía trước bên phải đang mặc rồi nằm ngủ trên nền nhà phòng khách. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, khi T đang ngủ tại nhà thì lực lượng Công an thị trấn Kiện Khê và Công an huyện Thanh Liêm phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 163/PC09-MT ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,179g (không phải một trăm bảy mươi chín gam) loại: Methamphetamine; mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,418g (không phải bốn trăm mười tám gam) loại: Methamphetamine”*.

* Về nguồn gốc số ma túy thu giữ và người bán ma túy cho Trần Xuân T: T khai nhận đã mua số ma túy trên của một người đàn ông lái xe ôm tại chân cầu Châu Sơn thuộc địa phận thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. T không biết lai lịch và không nhớ biển số xe mô tô mà người này điều khiển. Ngoài lời khai của T thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác; do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng bán ma túy cho T.

* Về xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm đã trả lại 01 (một) điện thoại di động SONY màu đen, bị vỡ màn hình cho chị Trần Thị Thu P.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTL ngày 30/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên toà:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Trần Xuân T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có ghi chữ “The Collagen”; trả lại cho bị cáo số tiền 79.0000 đồng.

- Bị cáo Trần Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, tại nhà ở của Trần Xuân T thuộc tiểu khu LM, thị trấn KK, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Công an huyện Thanh Liêm phối hợp với Công an thị trấn Kiện Khê bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép 04 (bốn) túi ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,597g, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine của Trần Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lượng Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ có khối lượng là từ 0,1 gam đến dưới 05 gam nhưng phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Trần Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân rất xấu.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có ghi chữ “The Collagen”, hiện không còn giá trị; nay sẽ căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 79.000 đồng: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Trần Xuân T, không liên quan đến tội phạm trong vụ án; nên sẽ trả lại cho T.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu đen, bị vỡ màn hình: quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Thu P (con gái T). Ngày 26/8/2020, chị P để chiếc điện thoại trên ở nhà, nên T đã lấy để liên lạc với người thân trong gia đình và không liên quan đến tội phạm trong vụ án. Do vậy, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị P chiếc điện thoại trên là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 26/8/2020.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định trong 02 phong bì niêm phong số 163/PC09-MT và 01 (một) hộp nhựa màu trắng có ghi chữ “The Collagen”; trả lại cho Trần Xuân T số tiền 79.000 đồng (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2020 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 51 ngày 02/10/2020 lập tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh